

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22/11/2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự “***Tranh chấp hợp đồng vay tài sản***” đã thụ lý số: 105/2017/TLST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự là không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Minh C, sinh năm 1978

Người đại diện hợp pháp của bà C: Ông Huỳnh Minh T, sinh năm 1974 là người đại diện theo ủy quyền.

Cùng địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre

Bị đơn: Bà Phạm Thị Bé S, sinh năm 1967

Địa chỉ: ấp D, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Phạm Thị Bé S có trách nhiệm trả cho bà Đỗ Thị Minh C số tiền nợ vay là 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*).

Ghi nhận việc bà C không yêu cầu tính lãi suất số tiền trên.

Cách trả và thời gian trả hai bên thống nhất thực hiện tại Cơ quan thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre.

* Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, đồng thời có đơn yêu cầu thi hành án của bà C nếu bà S chưa trả số tiền trên thì hàng tháng phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án cho đến khi thi hành xong.

Án phí DSST có giá ngạch 2,5%:

Hai bên thỏa thuận: Bà C nộp 375.000 đồng (*Ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng*). Bà Bé S nộp 375.000 đồng (*Ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng*).

Số tiền án phí trên của bà C được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0012627 ngày 12/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện

C, tỉnh Bến Tre. Hoàn lại cho bà C 875.000 đồng (*Tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bến Tre.
- VKSND huyện Châu Thành.
- THA Dân sự huyện Châu Thành.
- Hai bên đương sự.
- Lưu hồ sơ

Thẩm phán
(Đã ký)

Đỗ Thị Phụng